

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Đỗ Thị Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh năm 1975, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 7 C, xã Ch, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Tr (đã chết) và bà Đặng Thị Đ; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Bản án số 343/2008/HS-ST ngày 16/10/2008, Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2009.

+ Bản án số 64/2018/HS-ST ngày 29/11/2018, Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2020.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 04/04/2024 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH Th; địa chỉ trụ sở: Thôn 8 Đ, xã Ch, huyện L, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Công D, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn 2 V, xã Ch, huyện L, tỉnh H - Giám đốc Công ty TNHH Th; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Văn U, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trọng T và anh Phạm Hữu Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn Đ thường xuyên đi qua khu vực bãi để thiết bị, vật liệu của Công ty TNHH Th (viết tắt là Công ty Th) tại thôn 8 Đ, xã Ch, huyện L nên biết công ty này có một số ống vít tải bằng kim loại dài 09m, đường kính 20cm, nặng khoảng 340kg, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. Ngày 21/3/2024, Đ đến cửa hàng gas “Tuân Hảo” để thuê của ông Vũ Văn U 01 bình oxy, loại 70kg đồng thời mua 02 van áp suất, 01 mỏ cắt kim loại, 02 đoạn ống dẫn khí, mỗi đoạn dài 10m và chuẩn bị ở nhà 01 bình gas loại 20 kg, 01 bật lửa màu vàng và 01 thùng xe lôi. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/3/2024, Đ điều khiển xe mô tô BKS 90F5 - 5521 kéo theo thùng xe lôi chở các dụng cụ nêu trên đi từ nhà đến khu vực bãi để thiết bị, vật liệu của Công ty Th rồi để xe mô tô ở khu vực gầm cầu Thái Hà, sau đó kéo thùng xe lôi đi đến vị trí của ống vít tải. Đ dùng mỏ cắt kim loại và các công cụ cắt ống vít tải thành 03 đoạn, mỗi đoạn 03m và bê 02 đoạn ống vít tải lên thùng xe lôi sau đó điều khiển xe mô tô kéo thùng xe lôi về nhà trước, giấu trong chuồng lợn và quay lại chở nốt 01 đoạn ống vít tải còn lại thì bị công nhân của Công ty phát hiện và hô hoán, đuổi theo. Đ điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 20m thì đẩy đoạn ống vít tải xuống rãnh nước rồi tiếp tục đi về nhà. Ngày 23/3/2024, ông Trịnh Công D - Giám đốc Công ty Th đến Công an xã Chân Lý, huyện Lý Nhân trình báo sự việc. Công an xã Chân Lý, huyện Lý Nhân đã xác minh và tiến hành triệu tập Đặng Văn Đ. Ngày 26/3/2024 Đặng Văn Đ đã đến Công an xã Chân Lý, huyện Lý Nhân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp đồng thời tự nguyện giao nộp tang vật của vụ án. Công an xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã lập biên bản vụ việc và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 đoạn ống vít tải bằng kim loại, màu sơn đỏ, mỗi đoạn dài 03 mét; 01 áo thun dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu xanh; 01 đôi ủng cao su màu rằn ri; 01 bật lửa màu vàng; 01 bình gas, loại 20kg màu ghi; 01 thùng xe lôi bằng kim loại; 01 mỏ cắt kim loại; 01 đoạn ống dẫn khí màu đỏ dài 10 mét; 01 đoạn ống dẫn khí màu xanh dài 10 mét; 01 xe mô tô BKS: 90F5-5521, nhãn hiệu MANGOSTIN, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy 007476, số khung 007476; 02 van áp suất.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Đặng Văn Đ, cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 02/4/2024 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: “*Giá trị của 01 (Một) ống vít tải bằng kim loại của hệ thống tách màu hạt, dài 09m, đường kính 20cm, màu sơn đỏ, khối lượng 340kg, bên trên ống có gắn các miếng sắt hình chữ nhật với các kích thước khác nhau, đã qua sử dụng là 22.050.000 đồng (hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Đặng Văn Đ phải bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-LN ngày 30 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Đặng Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 21 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Đặng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại ông Trịnh Công D là người đại diện theo pháp luật của Công ty Th xác định: 03 đoạn ống vít tải bằng kim loại màu sơn đỏ, mỗi đoạn dài 03 mét là tài sản hợp pháp của công ty. Ngày 03/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã trả lại cho Công ty Th, công ty phải chi phí khắc phục sửa chữa các ống vít tải trên là 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, công ty không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

và người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết định tội: Tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; vật chứng thu giữ; bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, nên khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/3/2024, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đặng Văn Đ đã lén lút đột nhập vào khu vực bãi để thiết bị, vật liệu của Công ty Th; địa chỉ trụ sở: Thôn 8 Đ, xã Ch, huyện L, tỉnh H và sử dụng các công cụ, phương tiện chuẩn bị từ trước cắt rồi lấy 01 ống vít tải bằng kim loại trị giá 22.050.000 (*Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng của nhân dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; năm 2018 bị Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; ngày 26/3/2024 bị cáo đã đến Công an xã Chân Lý, huyện Lý Nhân để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, việc làm và thu nhập

nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 90F5-5521; 01 mỏ cắt kim loại; 02 van áp suất; 01 bình gas; 01 thùng xe lô bằng kim loại đây là tài sản của Đặng Văn Đ, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo thun dài tay màu đen; 01 quần bò dài màu xanh; 01 đôi ủng cao su màu rằn ri; 01 bật lửa màu vàng; 01 đoạn ống dẫn khí màu đỏ; 01 đoạn ống dẫn khí màu xanh là tài sản của Đặng Văn Đ, bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với 03 đoạn ống vít tải bằng kim loại, mỗi đoạn dài 03 mét là tài sản hợp pháp của Công ty Th. Ngày 03/4/2024, cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã xử lý vật chứng trả lại cho Công ty Th; 01 bình khí Oxy loại 70kg, kết quả điều tra là tài sản hợp pháp của ông Vũ Văn U, ông U không biết việc bị cáo thuê bình oxy để thực hiện hành vi trộm cắp, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc bình Oxy cho ông U là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 90F5-5521; 01 (một) mỏ cắt kim loại; 02 (hai) van áp suất; 01 (một) bình gas màu ghi loại 20kg; 01 (một) thùng xe lô bằng kim loại.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) áo thun dài tay màu đen; 01 (một) quần bò dài màu xanh; 01 (một) đôi ủng cao su màu rằn ri; 01 (một) bật lửa màu vàng; 01 (một) đoạn ống dẫn khí màu đỏ dài 10 mét; 01 (một) đoạn ống dẫn khí màu xanh dài 10 mét.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 31/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ GDKT I)
- TAND Tỉnh Hà Nam;
- VKSND Tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy